

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2023

V/v Tuyên bố không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năng

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 586/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Lê Nhựt T, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. **Bị đơn:** Nguyễn Thanh N, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lê Nhựt T trình bày:

- Về hôn nhân: do tự tìm hiểu ông và bà Nguyễn Thanh N sống chung như vợ chồng từ năm 2019, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống như vợ chồng ông bà hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Nguyễn Thanh N có quan hệ với người khác nên ông bà thường xuyên bất hòa, cự cãi. Từ tháng 11/2021 ông bà không còn sống chung, hiện nay ông không còn tình cảm với bà Nguyễn Thanh N nên yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thanh

N.

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thanh N nhưng bà Nguyễn Thanh N đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

- Ông Lê Nhật T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm.
- Bà Nguyễn Thanh N vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Nhật T với bà Nguyễn Thanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: ông Lê Nhật T và bà Nguyễn Thanh N sống chung như vợ chồng từ năm 2019 và không đăng ký kết hôn, ông Lê Nhật T khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thanh N nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa ông Lê Nhật T và bà Nguyễn Thanh N là: tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh hộ khẩu ngày 01/3/2023 Công an xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang xác định bà Nguyễn Thanh N đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: bị đơn bà Nguyễn Thanh N đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 *Về hôn nhân*: ông Lê Nhựt T và bà Nguyễn Thanh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, sau khi sống chung như vợ chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà N có quan hệ với người khác nên giữa ông T và bà N thường xuyên cự cãi, bất hòa. Từ tháng 11 năm 2021 ông Lê Nhựt T và bà Nguyễn Thanh N không còn sống chung với nhau. Ông Lê Nhựt T trình bày không còn tình cảm với bà Nguyễn Thanh N nên yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thanh N. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 51 và Điều 53 Luật hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Nhựt T và bà Nguyễn Thanh N.

2.2 *Về con chung*: không có.

2.3 *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: ông T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Nhựt T.

1. *Tuyên bố*: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Nhựt T và bà Nguyễn Thanh N.

2. *Về án phí sơ thẩm*: ông Lê Nhựt T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004048 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. *Quyền kháng cáo*: ông Lê Nhựt T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2023). Bà Nguyễn Thanh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc